TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019-HNGĐ- ST
Ngày: 07-11-2019
V/v " ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 302/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc *" ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/ QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: A, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: A, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Anh V có mặt, chị H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Đình V trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn vào ngày 25-3-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (nay là phường Hiệp Sơn). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc của anh thường xuyên phải xa nhà, chị

H cư xử với bố mẹ chồng không đúng đạo đức. Mặt khác giữa hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Do vậy cuộc sống vợ chồng tình cảm không còn được như trước nữa, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không hạnh phúc. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn chung sống cùng nhau nhưng thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017, không ai còn quan tâm đến ai nữa, việc ai người đó làm. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài từ lâu. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H.

Bị đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: Anh chị được tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn như lời khai của anh V là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi kết hôn anh V đi lao động ở Đài Loan thời gian khoảng 3 năm, đến năm 2017 thì về nước. Từ khi anh V đi lao động về chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn được như trước nữa. Anh V thiếu sự quan tâm chăm sóc đến gia đình. Do anh chị sống chung cùng với bố mẹ chồng nên thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn với mẹ chồng. Những lúc như vậy anh V không hiểu mà lại còn mắng chị. Do vậy dẫn đến cuộc sống vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mặc dù hiện nay anh chị sống chung cùng nhau nhưng hai bên đã ly thân khoảng 1 năm nay không ai còn quan tâm đến ai nữa, việc ai người đó làm. Chị xác định mặc dù vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng chưa phải ly hôn. Chị mong anh V suy nghĩ lại rút đơn về vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung. Chị không đồng ý ly hôn. Nếu anh V kiên quyết ly hôn thì đó là quyền của anh V tự quyết định.

Về con chung: Anh V, chị H cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 03-11-2010 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17- 3-2013. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng với anh chị. Nay anh chị ly hôn, chị H và anh V cùng có nguyện vọng giao con cho mỗi người nuôi một cháu. Anh chị cùng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đình V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án và không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung nào khác.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ

án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình V được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 03-11-2010 cho anh Nguyễn Đình V được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17- 3-2013 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Anh chị đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay. Mặc dù hiện nay anh chị sống chung cùng nhau nhưng đã ly thân khoảng 1 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị H cũng không có biện pháp để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn. Mặt khác anh Vvẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H. Điều đó chứng tỏ việc Vvà chị H đoàn tụ là khó có thể

xảy ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Vvà chị Hđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh Vinh, xử cho anh được ly hôn chị Hlà có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh Vvà chị Hcùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 03-11-2010 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17- 3-2013. Anh V và chị H cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Mặt khác cháu Nguyễn Anh T có nguyện vọng ở cùng với bố, cháu Nguyễn Anh Thư còn nhỏ, cần sự chăm sóc,nuôi dưỡng của mẹ. Do vậy để đảm bảo việc giáo dục và ổn định cuộc sống cũng như học tập của con chung sau khi ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 03-11-2010 cho anh Nguyễn Đình V được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17- 3-2013 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị H không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Đình V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình V được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 03-11-2010 cho anh Nguyễn Đình V được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17- 3-2013 cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vinh, chị Htự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình V và chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đình V phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008027 ngày 13-8-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Anh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thị xã Kinh Môn;
- Đương sự;
- UBND phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt